

Số: 58/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Sơn La, ngày 24 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lò Thị Quỳnh.
- Bà Hoàng Thanh Thúy.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; 213; 235 và Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ m, phường Chiềng L, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Lương Đức Th, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ L, phường Chiềng L, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị H và anh Lương Đức Th nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Lương Hải Ph, sinh ngày 20/4/2022 cho chị Cao Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Phong đủ 18 tuổi và có khả năng lao động

2.3. Về cấp dưỡng: Anh Lương Đức Th không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Cao Thị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

2.4. Về tài sản chung:

Đồ dùng trong gia đình: Bàn khung thép mạ inox, mặt bàn tấm inox, kích thước 2,1m x 1,2m x 0,75 giá trị 1.330.000 đồng; Tủ đông Kangaroo có mã KG498KX2, dung tích 630l giá trị 7.505.000 đồng; Tủ Alaska có mã sản phẩm HB-890C, dung tích 588l giá trị 18.000.000 đồng; Máy cắt thịt công nghiệp giá trị 8.000.000 đồng; Máy nhồi thịt bằng tay giá trị 2.300.000 đồng; Tủ gỗ ván ép 03 buồng có giá trị 3.300.000 đồng; Giường gỗ tự nhiên 2m x 2,2m = 4,4m² giá trị 4.000.000 đồng; Két sắt có giá trị 2.500.000 đồng.

Tiền sửa chữa nhà và công trình phụ trợ, mua xe ô tô: Nền lát gạch Ceramic 500 x 500, diện tích 5m x 5,3m có giá trị 149.000 x 26,5m² = 3.949.000 đồng; Mái tôn 3 lớp tôn lạnh (5,4m x 5,3m) + (3,9m x 4,2m) = 45m² có giá trị 300.000 x 45m² = 13.500.000 đồng; Cửa đi nhôm hệ (Việt Pháp): (2m x 1,8m) + (2,17m x 1,3m) = 6,42m² có giá trị 6,42m² x 1.100.000 đồng = 7.062.000 đồng; Ô sáng vách kính khuôn nhôm hệ 1,2m x 2,2m = 2,64m² có giá trị 2,64m² x 1.200.000 đồng = 3.168.000 đồng; Cửa sắt khung sắt mạ kẽm bít tôn 2,05m x 1,3m = 2,67m² có giá trị 2,67m² x 600.000 đồng = 1.602.000 đồng; Cổng sắt mạ kẽm 2,65m x 2,15m = 5,7m² có giá trị 5,7m² x 600.000 đồng = 3.420.000 đồng; Sân bê tông (2,9m x 10,3m) + (2,8m x 10,1m) + (2,8m x 10,4m) + (1,7m x 2,8m) = 92,03m² có giá trị 92,03m² x 220.000 đồng = 20.247.000 đồng; Tường rào xây gạch đặc 110 bô trụ 220 có chất diện tích (6,6m x 1,6m) + [9,3m x (0,28m + 1,3m) /2] + (6,8m x 0,7m) + (3,9m x 1,05m) = 10,56m² + 7,35m² + 4,76m² + 4,1m² = 26,77m² có giá trị 26,77m² x 333.000 đồng = 8.914.000 đồng; Tiền góp mua Ô tô KIA SONET 1.5 DELUXE MT là 119.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chung của chị Cao Thị H và anh Lương Đức Th trong thời kỳ hôn nhân có giá trị là 227.797.000 (Hai trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn) đồng. Mỗi người được hưởng ½ giá trị tài sản chung và bằng 113.898.000 (Một trăm mười ba triệu tám trăm chín mươi tám nghìn) đồng.

2.5. Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ thanh toán: Chị Cao Thị H toàn quyền quản lý sở hữu và sử dụng tài sản toàn bộ tài sản chung và có nghĩa vụ thanh toán tiền chênh lệch giá trị tài sản chung khi ly hôn cho anh Lương Đức Th số tiền 113.898.000 (Một trăm mười ba triệu tám trăm chín mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền

chậm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.6. Về chi phí tố tụng: Anh Lương Đức Th đã tự nguyện thanh toán toàn bộ các khoản chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản là 5.800.000 (Năm triệu tám trăm nghìn) đồng; Buộc chị Cao Thị H phải thanh toán lại cho anh Lương Đức Th số tiền 2.900.000 (Hai triệu chín trăm nghìn) đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và thẩm định giá tài sản.

2.7. Về án phí ly hôn: Chị Cao Thị H tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 00000104 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

2.8. Về án phí chia tài sản chung khi ly hôn: Chị Cao Thị H phải chịu 5.695.000 (Năm triệu sáu trăm chín mươi năm nghìn) đồng; Anh Lương Đức Th phải chịu 5.695.000 (Năm triệu sáu trăm chín mươi năm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phụng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (đề ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phụng